TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 -THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS-ST

Ngày 01/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính

Ông Dương Ngọc Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2026 tại Trại giam T1 – Cục C1 Bộ C2, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số: 01/TB-TA ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn C**; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1998 tại phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn H, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD 038098027460, cấp ngày 29/11/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Hiện là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T1 – Cục C1 Bộ C2; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H và bà Lê Thị H1; vợ con; không; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 09/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", đến ngày 13/9/2020, chấp hành xong án phạt tù. Ngày 11/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đến ngày 08/01/2022 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 23/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và đang phải chấp hành án tại Trại giam T1 - Cục C1 Bộ C2.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2025 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Mạc Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà H L, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại Đội 28 phân trại số B Trại giam T – Cục C1 – Bộ C2. Bị hại có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Hữu H2, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Đội 20 phân trại số B Trại giam T – Cục C1 – Bộ C2.

2. Anh Phan Tiến S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại Đội 28 phân trại số B Trại giam T – Cục C1 – Bộ C2.

3. Ông Phan Văn H3, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang chấp hành án tại Đội 28 phân trại số B Trại giam T – Cục C1 – Bộ C2.

Người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 06 giờ 45 phút, ngày 23/7/2025, sau khi xuất trại phạm nhân Trương Văn C và phạm nhân Mạc Văn T cùng được bố trí cho làm công việc vót mây tre đan tại hiện trường lao động đội phạm nhân số B, Phân trại số B, Trại giam T1. Trong quá trình lao động Trương Văn C và Mạc Văn T nói chuyện với nhau về bộ phim được phát sóng vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 22/7/2025, cả hai nói chuyện và tranh luận tuy nhiên sau đó xảy ra tranh cãi, Trương Văn C nói với Mạc Văn T "nếu không hợp nhau thì không nói chuyện nữa". Mạc Văn T đứng dậy và tiến đến chỗ C tiếp tục lời qua, tiếng lại, sử dụng ngôn từ thô tục, xúc phạm Trương Văn C. Sau đó, T dùng tay vỗ vào đầu C, lúc này trên tay C đang cầm 01 (một) con dao là dụng cụ lao động được phát chém 01 (một) cái vào cổ, 03 (ba) cái vào đầu, 01 (một) cái vào tay trái của Mạc Văn T rồi dừng lại, khiến Mạc Văn T bị thương. Sau đó được cán bộ và các phạm nhân có mặt tại khu vực lao động can ngăn, đưa Mạc Văn T đến bệnh xá phạm nhân của Trại giam T1 để sơ cứu vết thương.

Ngày 23/7/2025, Trại giam T1 - Cục C1 Bộ C2 tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ việc là khu vực lao động đội 28 phân trại số

B, Trại giam T1 - Cục C1 Bộ C2 có diện tích 150m^2. Phía Đông tiếp giáp với tường rào lưới sắt B40; phía Bắc tiếp giáp với cửa vào khu nhà xưởng; phía Nam tiếp giáp với hiện trường lao động đội phạm nhân số 18; phía Tây tiếp giáp với khu nhà giam cũ, nền nhà xưởng được đổ bằng xi măng. Vị trí đặt số 01 là vị trí xảy ra sự việc; vị trí đặt số 02 là vị trí của Trương Văn C; vị trí đặt số 03 là vị trí của Mạc Văn T; vị trí đặt số 04 là vị trí vết máu.

Tại bản kết luận giám định số: 437/KLTTCT-PYTH, ngày 31/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận "tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mạc Văn T tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm).

Vết thương tại vùng cổ bên phải, bờ miệng sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, làm tổn thương da, mô mềm vùng cổ bên phải, đã được điều trị. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng cổ bên phải.

Vết thương tại vùng sống mũi, bờ miệng sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, làm tổn thương da, mô mềm vùng mặt ngang mức sống mũi bên trái, đã được điều trị. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức sống mũi bên trái.

Vết thương tại vùng gò má trái, bờ miệng sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, làm tổn thương da, mô mềm vùng mặt ngang mức gò má trái, đã được điều trị. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức gò má trái.

Vết thương tại vùng đỉnh đầu, bờ miệng sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, làm tổn thương da, mô mềm vùng đỉnh đầu lệch phải, đã được điều trị. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu lệch phải.

Vết thương tại vùng mặt trước ngoài 1/3 cánh tay trái, bờ miệng sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, làm tổn thương da, mô mềm vùng mặt trước ngoài 1/3 cánh tay trái, đã được điều trị. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước ngoài 1/3 cánh tay trái.

Vết thương tại vùng sau đầu, bờ miệng sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, làm tổn thương da, mô mềm vùng đầu phía sau ngang mức chẩm trái, đã được điều trị. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng đầu phía sau ngang mức chẩm trái.

Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích"

Tại bản kết luận giám định số: 2805/KL-KTHS, ngày 05/8/2025 của Phòng

K Công an tỉnh T kết luận "01 (một) con dao gửi giám định có máu của Mạc Văn T".

Tại Bản kết luận giám định số: 2777/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận "01 (một) vật dài 24,5 cm gửi giám định không thuộc các danh mục ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT - BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ"

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mạc Văn T yêu cầu bị cáo Trương Văn C phải bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Trại giam T1, Cục C1 Bộ C2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Về vật chứng: 01 (một) con dao dài 24,5 cm, không có ký hiệu, phần lưỡi bằng kim loại màu đen và xám dài 13,7cm, loại một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 2,8cm, chỗ dày nhất của sống 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 10,8cm. Vật chứng đã được chuyển đến phòng Thi hành án khu vực 12 – Thanh Hoá.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSKV12 ngày 08/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt của Bản án số 16/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án

Về dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Mạc Văn T thiệt hại tổn thất về tinh thần số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao dài 24,5 cm, không có ký hiệu, phần lưỡi bằng kim loại màu đen và xám dài 13,7cm, loại một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 2,8cm, chỗ dày nhất của sống 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 10,8cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn C thừa nhận bị truy tố về hành vi "Cố ý

gây thương tích" như nội dung cáo trạng là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 23/7/2025, tại hiện trường lao động đội phạm nhân số 28, Phân trại số B, Trại giam T1, do mâu thuẫn cá nhân trong thời gian lao động Trương Văn C đã dùng 01 (một) con dao là dụng cụ lao động được phát chém 01 (một) nhát vào cổ, 03 (ba) nhát vào đầu và 01 (một) nhát vào vai Mạc Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% (Mười hai phần trăm). Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trương Văn C đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến việc giáo dục, cải tạo phạm nhân của Trại giam T1. Bản thân bị cáo đang chấp hành Bản án về tội Cố ý gây thương tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng là người có lỗi, là người chửi và dùng tay vỗ vào đầu bị cáo. Do đó khi lên mức hình phạt cũng cần phải xem xét cho bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội và tính chất vụ án. Cần tổng hợp hình phạt chung của bản án hình sự số 16/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt chính: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành hình phạt tù nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS, do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần 15.000.000đ. Tại phiên toà bị cáo đồng ý, chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ. Xét yêu cầu của bị cáo là phù hợp, việc thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện. Do đó. buộc bị cáo Trương Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Mạc Văn T tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao dài 24,5 cm, không có ký hiệu, phần lưỡi bằng kim loại màu đen và xám dài 13,7cm, loại một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 2,8cm, chỗ dày nhất của sống 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 10,8cm. Là công cụ công cụ phạm tội không có giá trị, Trại giam T1 đã có đơn đề nghị không nhận lại vật chứng vụ án. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù của bản án số: 16/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Trương Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Mạc Văn T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Kể từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật: Bị cáo Trương Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh Mạc Văn T, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo C phải chịu thêm khoản tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 24,5 cm, không có ký hiệu, phần lưỡi bằng kim loại màu đen và xám dài 13,7cm, loại một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 2,8cm, chỗ dày nhất của sống 1,6mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 10,8cm.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A- Thanh Hóa).

Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**